



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I -PHARBACO
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 160 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q.Đống Đa, Hà Nội.
3. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100109032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 01/11/2022.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

1. Thời gian: 8h, ngày 29 tháng 5 năm 2024
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco, Xã Thanh Xuân – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty, bao gồm:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- | | |
|------------------------|-------------------|
| + Ông Vũ Hồng Khoa | - Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Tô Thành Hưng | - Thành viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Thị Thu Hà | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Huy Thanh | - Thành viên HĐQT |

2. Thành viên Ban kiểm soát (BKS):

- | | |
|--------------------------|------------------|
| + Bà Khổng Thị Hương Lan | - Trưởng BKS |
| + Bà Tăng Thị Diệu Linh | - Thành viên BKS |
| + Bà Phùng Thị Ngà | - Thành viên BKS |

Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền có mặt tham dự đại hội tại thời điểm 8h30' là: 29 cổ đông, đại diện cho số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 57.350.593 cổ phần, chiếm 50,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco là 113.299.902 cổ phần.

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đón tiếp đại biểu và cổ đông

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội

3. Thủ tục Đại hội

- Tuyên bố lý do và khai mạc.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giới thiệu thành phần Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.
- Thông qua chương trình nghị sự và quy chế tổ chức Đại hội.
- Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.

4. Nội dung Đại hội

- Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT .
- Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ .
- Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
- Thông qua qui định đề cử thành viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
- Thông qua qui chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán).
- Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2023.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023. Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
- Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Đại hội thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trên.
- Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT.
- Bế mạc đại hội.

5. Tổng kết đại hội

- Thông qua Biên bản Đại hội.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Tăng Thị Diệu Linh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 8h30' như sau:
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 113.299.902 cổ phần.
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội là: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2024.
 - Tổng số tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 29 cổ đông, đại diện cho số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 57.350.593 cổ phần, chiếm 50,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco, Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành.

2. Bà Nguyễn Thị Mai giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký đại hội:

2.1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Vũ Hồng Khoa : Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông Tô Thành Hưng : Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà : Thành viên HĐQT

2.2 Ban Kiểm phiếu :

- Bà Tăng Thị Diệu Linh - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Minh Thái - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thành viên

2.3 Ban thư ký:

- Bà Phan Thanh Bình - Trưởng Ban
- Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Thành viên

Đại hội biểu quyết:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
| + Không tán thành: 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
| + Không có ý kiến: 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |

3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội biểu quyết:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
|----------------------------------|---------------|

- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

B. BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI:

- Đại hội đã nghe ông Vũ Hồng Khoa trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe Bà Tăng Thị Diệu Linh trình bày Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe bà Tăng Thị Diệu Linh trình bày thông báo bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, qui định đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe bà Tăng Thị Diệu Linh báo cáo tổng hợp danh sách ứng viên HĐQT

TT	Họ và tên	CMND/CCCD	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu
1	Lưu Quỳnh Mai	00118821465	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực	Số 134 – Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội.	0

Đại hội biểu quyết:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| + Tán thành: 57.350.593 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
| + Không tán thành: 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
| + Không có ý kiến: 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
- Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT
 - Kiểm tra hòm phiếu và bỏ phiếu
 - Đại hội đã nghe Ông Vũ Hồng Khoa trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
 - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hà trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Đại hội đã nghe Ông Vũ Hồng Khoa trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán).
 - Đại hội đã nghe Bà Khổng Thị Hương Lan trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2023.
 - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hà thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
 - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hà trình bày Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023. Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
 - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hà thông qua tờ Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trên.

C. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Mã cổ đông BPC 0588: có ý kiến về Báo cáo tài chính 2023 và về tiến độ thực hiện dự án Nhà máy EU: Đề nghị Pharbaco báo cáo tiến độ thực hiện, dự kiến thời hạn hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm tiêu chuẩn GMP-EU tại xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Theo BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chi phí xây dựng dự án Nhà máy tại ngày 31/12/2023 là 1.944,7 tỷ đồng
- Đại diện đoàn chủ tịch ông Tô Thành Hưng trả lời:
 - + Về báo cáo tài chính năm 2023: Công ty trong năm 2024 sẽ tổ chức giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng mà đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ trong BCTC, tích cực thu hồi công nợ để bù đắp các khoản này.
 - + Tiến độ Dự án EU-GMP: Thời gian chờ đưa vào thẩm định quá lâu, Ban TGD thay đổi phương án để hoạt động có hiệu quả, sản xuất Who-GMP, có doanh thu lợi nhuận sau đó sẽ triển khai tiếp dự án Nhà máy EU-GMP.
- Mã cổ đông PBC0013 có ý kiến :

- + Đề nghị chủ tịch HĐQT công ty lưu ý nhắc nhở bộ phận tổ chức họp Đại hội cổ đông thường xuyên việc gửi thư mời cho các cổ đông đi họp để có tài liệu và cơ sở đi họp hoặc ủy quyền cho người thay mình.
- + Các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát tổ chức của công ty đều có thù lao được cổ đông họp và cho ý kiến tán thành nên có trách nhiệm đề ra kế hoạch sản xuất hoạt động để có cổ tức hàng năm cho các cổ đông của mình.
- Đại diện đoàn chủ tịch ông Tô Thành Hưng trả lời:
- + Công ty gửi thư mời họp qua đơn vị chuyển phát, một số thư có thể do thay đổi địa chỉ nên không đến được. Phòng hành chính nhân sự làm việc lại với đơn vị gửi thư, kiểm tra và xem xét cách thức tổ chức hoàn thiện hơn, tránh sai sót.
- + Lợi nhuận giảm đi do các lý do: Phát sinh rất nhiều chi phí như: Lãi vay tăng, Tỷ giá tăng, Giá nguyên liệu cao, các sổ đăng ký thuế của các doanh nghiệp ra nhiều sổ, cạnh tranh nhiều hơn.

D. BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI :

1. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm (2023/2022)
1	Tổng giá trị tài sản	2.897.032.103.740	3.167.193.254.444	109.33%
2	Doanh thu thuần	1.057.010.293.731	1.340.032.756.386	126.78%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	79.588.564.962	51.128.333.713	64.24%
4	Lợi nhuận khác	(2.685.867.572)	(1.436.482.743)	
5	Lợi nhuận trước thuế	76.902.697.390	49.691.850.970	64.62%
6	Lợi nhuận sau thuế	60.191.555.186	39.361.564.295	65.39%

Định hướng mục tiêu năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	So sánh KH2024/TH2023
1. Doanh thu bán hàng	1.340,03	1.420,0	106%
2. Lợi nhuận kế toán sau thuế	39,36	38,00	97%
3. Trả cổ tức (%)	0%	3%	

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 57.530.593 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

3. Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán). (Tại ngày 31 /12 /2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm 2023 (31/12/2023)	Số đầu năm 2023 (01/01/2023)
I	Tài sản ngắn hạn	913.662	935.340
II	Tài sản dài hạn	2.253.531	1.961.692
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.167.193	2.897.032
III	Nợ phải trả	1.919.144	1.631.694
1	Nợ ngắn hạn	924.026	737.077
2	Nợ dài hạn	995.117	894.617
IV	Vốn chủ sở hữu	1.248.049	1.265.338
1	Vốn chủ sở hữu	1.248.049	1.265.338
	- Vốn góp của chủ sở hữu	1.132.999	1.132.999
	- Thặng dư vốn cổ phần	25.731	25.731
	- Các quỹ	38.505	38.505
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43.344	60.627
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	3.978	431
	+ LNST chưa phân phối năm nay	39.366	60.196
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	7.470	7.475
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.167.193	2.897.032

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.340.033	1.057.010
2	Giá vốn hàng bán	1.109.246	821.573
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.787	235.437
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.515	4.819
5	Chi phí tài chính	46.184	37.527
6	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
7	Chi phí bán hàng	6.001	6.097
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	133.989	117.043
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.128	79.589
10	Lợi nhuận khác	(1.436)	(2.686)
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.692	76.903
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.328	16.700
13	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3	11
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.361	60.192
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	39.366	60.196
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(5)	(5)
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	347	530

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 51.659.810 cổ phần, tỷ lệ : 89,8 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Ý kiến khác: Mã cổ đông PBC0588 (5.870.783 cổ phần, tỷ lệ: 10,2%)

+ Về Báo cáo tài chính : Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2024 tổ chức giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng mà đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ trong BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Đề nghị Ban kiểm soát Công ty thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá và lập báo cáo về việc ký kết, quản lý, thực hiện các hợp đồng/giao dịch bao gồm theo dõi khoản phải trả, phải thu theo hợp đồng đã ký giữa Pharbaco với Công ty CP APPOLLO OIL và

Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà cũng như giữa Pharbaco với các đơn vị có lợi ích liên quan khác.

+ Về tiến độ thực hiện dự án Nhà máy EU: Đề nghị Pharbaco báo cáo tiến độ thực hiện, dự kiến thời hạn hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Nhà máy sản xuất được phẩm tiêu chuẩn GMP-EU tại xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Theo BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chi phí xây dựng dự án Nhà máy tại ngày 31/12/2023 là 1.944,7 tỷ đồng

4. Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2023.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 57.530.593 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2023	39.366.128.954
2	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	3.977.656.868
3	Lũy kế lợi nhuận được phân phối tính đến 31/12/2023	43.343.785.822
4	Phương án phân phối lợi nhuận:	
	- Chia cổ tức / Vốn góp của CSH	0
4	Lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	43.343.785.822

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 57.530.593 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

6. Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023, phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

* Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát trong năm tài chính 2023 (cho kỳ hoạt động từ 01/01/2023 đến 31/12/2023):

- Thù lao của HĐQT trong năm 2023: 800.000.000đ

- Thù lao của BKS trong năm 2023: 144.000.000đ

* Phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:

- Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.530.593 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy – Cầu Giấy – Hà Nội
Mã số thuế: 0101202228

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân – Hà Nội
Mã số thuế: 0101177123

3. Công Ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO

Địa chỉ: Số 2 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai – Thanh Xuân – Hà Nội
Mã số thuế: 0102374170

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.530.593 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

8. Kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Số Phiếu được bầu	Tỷ lệ %
1	Lưu Quỳnh Mai	55.926.594	97,5%

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Đại diện Thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội đã biểu quyết đạt kết quả 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội thông qua.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/5/2024.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Tô Thành Hưng



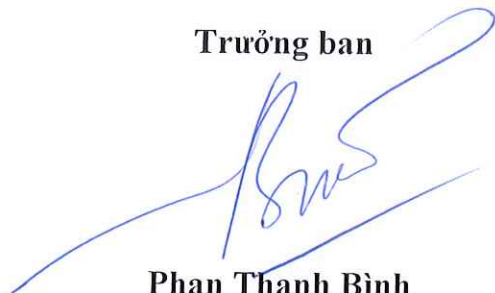
Vũ Hồng Khoa



Nguyễn Thị Thu Hà

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trưởng ban



Phan Thanh Bình

Thành viên



Bùi Thị Tuyết Mai



-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Dược phẩm trung ương I-Pharbaco.

- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, các vấn đề được trình bày, các ý kiến đóng góp và kết quả biểu quyết tại Đại hội được tổ chức ngày 29/05/2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco tổ chức ngày 29/05/2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương I – Pharbaco, xã Thanh Xuân - Huyện Sóc Sơn - Hà Nội với sự tham dự của 29 cổ đông trực tiếp và thông qua ủy quyền, đại diện cho 57.350.593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,62 % số lượng cổ phần đang lưu hành.

QUYẾT NGHỊ

I. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kết quả biểu quyết như sau:

- | | | |
|--------------------|---------------------|--------------|
| - Tán thành: | 57.350.593 cổ phần, | tỷ lệ :100 % |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |

II. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm (2023/2022)
1	Tổng giá trị tài sản	2.897.032.103.740	3.167.193.254.444	109,33%

2	Doanh thu thuần	1.057.010.293.731	1.340.032.756.386	126,78%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	79.588.564.962	51.128.333.713	64,24%
4	Lợi nhuận khác	(2.685.867.572)	(1.436.482.743)	
5	Lợi nhuận trước thuế	76.902.697.390	49.691.850.970	64,62%
6	Lợi nhuận sau thuế	60.191.555.186	39.361.564.295	65,39%

Định hướng mục tiêu năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

Các chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	So sánh KH2023/TH2022
1.Doanh thu bán hàng	1.340,03	1.420,00	106%
2.Lợi nhuận kế toán sau thuế	39,36	38,00	97%
3.Trả cổ tức (%)	0%	3%	

Đại hội biểu quyết

- Tán thành: 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

III. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024. (đã được kiểm toán).

1.BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm 2023 (31/12/2023)	Số đầu năm 2023 (01/01/2023)
I	Tài sản ngắn hạn	913.662	935.340
II	Tài sản dài hạn	2.253.531	1.961.692
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.167.193	2.897.032
III	Nợ phải trả	1.919.144	1.631.694
1	Nợ ngắn hạn	924.026	737.077

2	Nợ dài hạn	995.117	894.617
IV	Vốn chủ sở hữu	1.248.049	1.265.338
1	Vốn chủ sở hữu	1.248.049	1.265.338
	- Vốn góp của chủ sở hữu	1.132.999	1.132.999
	- Thặng dư vốn cổ phần	25.731	25.731
	- Các quỹ	38.505	38.505
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43.344	60.627
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	3.978	431
	+ LNST chưa phân phối năm nay	39.366	60.196
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	7.470	7.475
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.167.193	2.897.032

2.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.340.033	1.057.010
2	Giá vốn hàng bán	1.109.246	821.573
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.787	235.437
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.515	4.819
5	Chi phí tài chính	46.184	37.527
6	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
7	Chi phí bán hàng	6.001	6.097
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	133.989	117.043
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.128	79.589
10	Lợi nhuận khác	(1.436)	(2.686)
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.692	76.903
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.328	16.700
13	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3	11
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.361	60.192

15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	39.366	60.196
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(5)	(5)
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	347	530

Đại hội biểu quyết

- *Tán thành:* 51.659.810 cổ phần, tỷ lệ :89,8 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Ý kiến khác:* Mã cổ đông PBC0588 (5.870.783 cổ phần, tỷ lệ: 10,2%)

IV. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN TRONG NĂM 2023:

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành* : 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- *Không tán thành* : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- *Không có ý kiến* : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

V. THÔNG QUA TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2023	39.366.128.954
2	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	3.977.656.868
3	Lũy kế lợi nhuận được phân phối tính đến 31/12/2023	43.343.785.822
4	Phương án phân phối lợi nhuận:	
	- Chia cổ tức tỷ lệ /Vốn góp của CSH	0
4	Lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	43.343.785.822

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2023)

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0 %

VI. THÔNG QUA BÁO CÁO THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2023, PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2024

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023 (cho kỳ hoạt động từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

- Thù lao của HĐQT trong năm 2023: 800.000.000 (VNĐ)
- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2023: 144.000.000 (VNĐ)

2. Phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024

- Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng/người
- Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

VII. THÔNG QUA TỜ TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy – Cầu Giấy – Hà Nội

Mã số thuế: 0101202228

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân – Hà Nội

Mã số thuế: 0101177123

3. Công Ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO

Địa chỉ: Số 2 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai – Thanh Xuân – Hà Nội

Mã số thuế: 0102374170

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

VIII. THÔNG QUA TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

IX. THÔNG QUA QUI CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

X. THÔNG QUA DANH SÁCH BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	CMND/CCCD	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu
1	Lưu Quỳnh Mai	00118821465	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực	Số 134 – Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội.	0

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

XI. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027 :

Kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Số Phiếu được bầu	Tỷ lệ %
1	Lưu Quỳnh Mai	55.926.594	97,5%

XII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024:

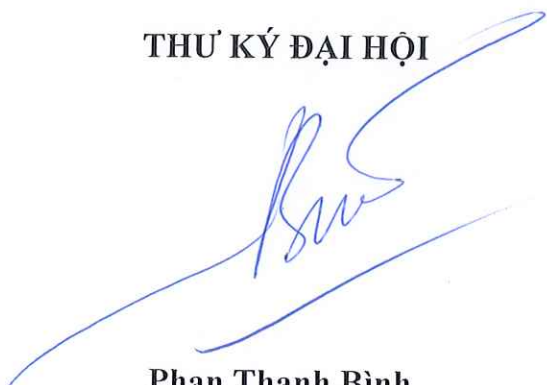
Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kết quả biểu quyết như sau:

- *Tán thành:* 57.350.593 cổ phần, tỷ lệ :100%
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/05/2024. Các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phan Thanh Bình

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Vũ Hồng Khoa